TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Dứt, bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/3/1990, căn cước công dân số: 080090007331; nơi sinh: Huyện C, tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K:* Bà Nguyễn Ngọc T1 - Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số A đường T, khóm E, phường L, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn M, sinh ngày 18/7/1992; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Vĩnh Long);

2. Ông Trần Văn S, sinh ngày 01/01/1973; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Vĩnh Long);

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

4. Ông Lê Văn Trương P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

5. Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

6. Ông Quách Văn T3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

7. Bà Trần Thị O, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

8. Ông Trương Văn N1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

9. Ông Trần Văn G, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang;

10. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Phước S1, bà Lâm Thị Bích L1, ông Trần Văn H1.

Tại phiên tòa có mặt các ông: P, T2, T3, K1, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Nguyễn Văn K và Phạm Văn M quen biết nhau. Sau đó, K thuê M nuôi gà trống đá cho K, mỗi lần bán gà, K cho M từ 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng. Đầu tháng 6/2024, M hỏi K nhận kèo đá gà trên mạng không, thì K đồng ý. K và M thỏa thuận hàng ngày M nhận cược đá gà trên mạng của những người chơi rồi gửi tin nhắn qua tài khoản Zalo cho K, mỗi trận từ 3.000.000đồng trở xuống, thua cược đến 7.000.000đồng thì nghỉ, K trả tiền huê hồng cho M 300.000đồng/ngày, trả tiền thắng cược cho người chơi 85% trên số tiền đặt cược, K tạo nhóm Z có 03 thành viên, gồm: K, M và tài khoản tên Thanh T4, do K làm trưởng nhóm. Sau đó, M gặp Trần Văn S thỏa thuận đến quán nước giải khát của Trần Thị O (chị của S) cùng ngụ ấp L, xã L, huyện C (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang), S mở điện thoại vào trang trực tuyến đá gà trên mạng internet cho những người đến uống nước xem và đặt cược chơi đá gà thì S nhận tiền của những người này, rồi nói cho M biết, để M nhắn tin gửi qua tài khoản Zalo cho K, M quy định mỗi trận gà nhận tiền cược từ 3.000.000đồng trở xuống, nếu người chơi thắng cược thì M đưa cho S 85% tiền thắng cược, S chung cho người thắng cược 80%, còn 5% Sang hưởng huê hồng, thì S đồng ý.

Như đã thỏa thuận, khoảng 12 giờ ngày 09/6/2024, M và S đến quán nước giải khát của O, S lấy điện thoại di động OPPO mở trang đá gà trực tuyến trên

mạng internet cho những người đến uống nước xem và nhận tiền cá cược của Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn H, Lê Văn Trương P, Quách Văn T3 và nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt cược mỗi trận từ 100.000đồng đến 500.000đồng, tổng số tiền đặt cược mỗi trận từ 400.000đồng đến 3.000.000đồng. Trong thời gian từ 12 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 09/6/2024, M và S nhận cược của người chơi gửi qua tài khoản Zalo của K tổng cộng 20 trận với số tiền 30.400.000đồng (bên xanh 09 trận với số tiền 14.300.000đồng, bên đỏ 11 trận với số tiền 16.100.000đồng), kết quả thua 09 trận với số tiền 8.480.000đồng; trong đó, trận thứ 16 cược với số tiền 3.000.000đồng và người chơi thắng cược, nên M trả tiền thua cược 2.400.000đồng, tổng số tiền M, S, K đánh bạc trong trận này 5.400.000đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã L (nay là Công an xã L) phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S11 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 13.500.000đồng. Đã xử lý xong theo bản án hình sự phúc thẩm số 69/2025/HS-PT ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Hiện còn tạm giữ 10.000.000đồng do Nguyễn Văn K1 (anh của K) giao nộp để khắc phục hậu quả cho K.

Tại Kết luận giám định số 908/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong: 02 điện thoại di động (ký hiệu A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong USB lưu trữ giữ liệu kèm theo giao cho Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV11 ngày 28 tháng 10 năm 2025, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, truy tố Nguyễn Văn K, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: P, T2, T3, K1 có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong, đề nghị không xem xét. Đối với số tiền 10.000.000đồng do bị cáo nộp để khắc phục hậu quả, nhưng trong vụ án không xác định thiệt hại, bị cáo không thu lợi bất chính và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo.

Quan điểm người bào chữa: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị, thì đề nghị thêm với HĐXX xem xét các tình tiết sau đây: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính đang làm thuê nuôi vợ và 02 con nhỏ; cha bị cáo đang điều trị bệnh ung thư giai đoạn cuối… với đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi của bị cáo, tuy nhiên nếu được đề nghị HĐXX cho bị cáo bằng với thời gian tạm giam.

Bị cáo không bổ sung.

Đối đáp của Kiểm sát viên, xét quan quan điểm của Luật sự đề nghị mức phạt tù bị cáo bằng với thời gian tạm giam là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; hơn nữa tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn thời gian qua không giảm, mức án đề nghị là có xem xét giảm nhẹ hết đối với bị cáo nên giữ nguyên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: M, S, H, O, N1 và G; những người làm chứng: P, L2, H1 vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 09/6/2024, M và S đến quán nước giải khát của O, tại ấp L, xã L, huyện C (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang), S lấy điện thoại di động hiệu OPPO mở trang đá gà trực tuyến trên mạng internet cho những người đến uống nước xem và nhận tiền cá cược của T2, H, P, T3 và nhiều người khác tham gia đặt cược qua nhóm Zalo 03 thành viên, gồm: K, M và tài khoản tên Thanh T4, do K làm trưởng nhóm, đến 15 giờ 20 phút ngày 09/6/2024, M và S nhận cược của người chơi gửi qua tài khoản Zalo của K tổng cộng 20 trận với số tiền 30.400.000đồng, trong đó số tiền chứng minh cho việc đánh bạc là 5.400.000đồng thì bị Công an xã L, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo K thỏa mãn dấu hiện khách quan của tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm với mục đích nhằm ăn thua, sát phạt lẫn nhau, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, HĐXX cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ở giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 02 con nhỏ và cha ruột hiện đang bị bệnh ung thư, bị cáo là lao động chính nuôi vợ 02 con và cha… Đó là các tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, nên việc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ

án, khởi tố bị can, bị cáo không biết trong thời gian đó bị cáo phải có mặt khi Cơ quan điều tra triệu tập mà nhận thức pháp luật hạn chế, cộng với hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn phải đi làm thuê theo xà lan vận chuyển hàng hóa xa nhà và ở nhiều nơi nên không hay biết. Hơn nữa, trong thời gian đi làm thuê bị cáo cũng tới lui thăm gia đình thì không nhận được thông tin nào về lệnh truy nã, việc này được nhiều người dân địa phương xác nhận, nên xác định có một phần khách quan. Riêng về định lượng để đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra thì cũng là 5.400.000đồng mà không phải 30.400.000đồng; bởi lẽ hình thức đánh bạc mà bị cáo thực hiện là đá gà qua mạng, trong 20 lần tham gia thì duy nhất chỉ 1 lần đủ định lượng, nên thay vì xử phạt tù bị cáo K ít nhất cũng bằng hình phạt đối với các bị cáo M, S theo Bản án hình sự phúc thẩm số 69/2025/HS-PT ngày 02/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nhưng HĐXX phải xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như quan điểm của Luật sư cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo đang làm thuê, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với: Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Văn H, Lê Văn Trương P, Quách Văn T3 tham gia đánh bạc trái phép, nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

Riêng nhiều người lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) đặt cược đã chạy thoát, đến nay chưa làm việc được và việc K, M khai có đi đá gà ở một số nơi nhưng không nhớ ở đâu, đá với ai, số tiền bao nhiêu và tài khoản Zalo Thanh T4, ChoMoi, 5100, S2, L3, chưa xác định chủ tài khoản, nên HĐXX thống nhất giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5]. Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề cập. Riêng khoản tiền 10.000.000đồng do bị cáo nộp để khắc phục hậu quả, nhưng trong vụ án này không xác định thiệt hại, bị cáo không thu lợi bất chính và bị cáo có yêu cầu nhận lại, nên cần tuyên trả cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/8/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không;

3. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo 10.000.000đồng, theo Biên lai thu số 0002334 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2026), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ